

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8065/BTC-NSNN

Hà Nội, ngày 21 tháng 07 năm 2021

V/v báo cáo định kỳ tình hình thực hiện phòng, chống dịch bệnh và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

Kính gửi: Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Để đảm bảo chủ động trong quá trình điều hành ngân sách nhà nước trong công tác phòng, chống và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, đề xuất trình cấp thẩm quyền giải pháp xử lý kịp thời trong bối cảnh thu ngân sách nhà nước gặp khó khăn; Bộ Tài chính đề nghị Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổng hợp, báo cáo nhu cầu kinh phí và tình hình thực hiện chế độ đặc thù theo Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/03/2020 của Chính phủ; chính sách theo Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 về chi phí cách ly y tế, khám chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/02/2021 về chi hỗ trợ tiền ăn và bồi dưỡng chống dịch Covid-19 trong 05 ngày Tết Nguyên Đán năm Tân Sửu 2021; Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 về sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 42/NQ-CP, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 về hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (chi tiết theo Biểu đính kèm).

Đề nghị Sở Tài chính báo cáo định kỳ kết quả tổng hợp vào ngày thứ 4 hàng tuần, gửi Bộ Tài chính (Vụ Ngân sách Nhà nước) trong ngày thứ 5 hàng tuần (văn bản này thay thế Văn bản 4456/BTC-NSNN ngày 5/5/2021 của Bộ Tài chính); đồng thời gửi email vào địa chỉ: vogiangchi@mof.gov.vn để tổng hợp.

Cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lưu: VT, NSNN (67b) & c

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
PHÓ VỤ TRƯỞNG



★ Vũ Đức Hội

TỔNG HỢP NHU CẦU VÀ NGUỒN KINH PHÍ NSNN CHO PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 VÀ HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN, HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG DO TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, THÀNH PHỐ:.....

(Kèm theo Văn bản số 8065/BTC-NSNN ngày 21/07/2021 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Tỉnh, thành phố	Tổng nhu cầu kinh phí NSNN (trđ)	Bao gồm:		Kinh phí đã thực chi qua KBNN theo Quyết định của UBND tỉnh (đến ngày thứ 4 hàng tuần) (trđ)	Bao gồm:	
			Đối tượng (người)	Kinh phí NSNN (trđ)		Đối tượng (người)	Kinh phí NSNN (trđ)
A	B	1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ						
I	Kinh phí NSNN thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 theo các Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/03/2020, số 16/NQ-CP ngày 08/2/2021, số 17/NQ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ (lấy kể từ khi thực hiện chính sách đến thời điểm báo cáo)						
II	Kinh phí NSNN hỗ trợ người dân gặp khó khăn do tác động của đại dịch Covid-19 theo các Nghị quyết 42/NQ-CP ngày 09/4/2020; số 154/NQ-CP ngày 19/10/20/20 của Chính phủ (lấy kể từ khi thực hiện chính sách đến thời điểm báo cáo)						
1	Hỗ trợ người có công với cách mạng						
2	Hỗ trợ đối tượng BTXH hưởng trợ cấp hàng tháng						
3	Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo						
4	Hỗ trợ hộ kinh doanh cá thể doanh thu dưới 100 triệu đồng/năm						
5	Hỗ trợ đối tượng hoãn hợp đồng, nghỉ không lương tại DN						
6	Hỗ trợ người lao động bị chấp dứt hợp đồng (không hưởng trợ cấp thất nghiệp), người lao động tự do						
III	Kinh phí NSNN hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ (lấy kể từ khi thực hiện chính sách đến thời điểm báo cáo)						
1	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương, gồm: a) Đối tượng tạm hoãn hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng (1.855.000 đồng/người) b) Đối tượng tạm hoãn hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên (3.710.000 đồng/người) <u>Trong đó:</u> Người lao động tại điểm a), b) đang mang thai (hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người) Người lao động tại điểm a), b) đang nuôi con chưa đủ 06 tuổi (hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em)						
2	Hỗ trợ người lao động ngừng việc (1.000.000 đồng/người), trong đó: a) Người lao động đang mang thai (hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người) b) Người lao động đang nuôi con chưa đủ 06 tuổi (hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em)						
3	Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động (3.710.000 đồng/người), trong đó: a) Người lao động đang mang thai (hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người) b) Người lao động đang nuôi con chưa đủ 06 tuổi (hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em)						
4	Hỗ trợ đối với người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế, gồm: a) Người đang điều trị Covid-19 (F0) (80.000 đồng/người/ngày) b) Người đang cách ly y tế (F1) (80.000 đồng/người/ngày) <u>Trong đó, trẻ em đang điều trị Covid-19 hoặc cách ly y tế (hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em)</u>						
5	Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch (3.710.000 đồng/người), gồm: a) Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật b) Hỗ trợ người lao động là hướng dẫn viên du lịch						
6	Hỗ trợ hộ kinh doanh (3.000.000 đồng/hộ)						
7	Hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng và một số đối tượng đặc thù khác (chính sách đặc thù của địa phương), gồm: a) Đối tượng là lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) b) Đối tượng đặc thù của địa phương						

LuatVietnam